

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

RỪNG NHỎ BỂ THÁNH THÂM SÂU

NGUYỄN VĂN NGHỆ^(*)

Tác phẩm *Cơ sở văn hóa Việt Nam* của Phó Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Trần Ngọc Thêm⁽¹⁾ lâu nay được xem là cuốn sách nghiên cứu gối đầu giường cho giới sinh viên đại học. Trong tác phẩm này có tất cả 13 trang viết về *Nho giáo và văn hóa Việt Nam*. Khi đề cập đến tư tưởng trung quân, tác giả viết: “Trong khi đó thì ở Việt Nam tinh thần yêu nước và tinh thần dân tộc lại là một truyền thống rất mạnh (bởi coi trọng hai đơn vị làng và nước). Người Việt Nam tiếp thu tư tưởng trung quân Nho giáo trên cơ sở tinh thần yêu nước và tinh thần dân tộc sẵn có, khiến cho cái trung quân đó đã bị biến đổi và gắn liền với ái quốc. Khi xuất hiện mâu thuẫn giữa vua và đất nước, dân tộc thì đất nước, dân tộc là cái quyết định”.

Sau đó tác giả đưa ra một số dẫn chứng trong lịch sử, trong đó có dẫn chứng: “Chính vì đặt nước lên trên mà một số người xuất thân dòng dõi Nho gia như Hồ Chí Minh dám đi ngược lại giáo huấn của Nho giáo: Dám bỏ lại cha già để đi tìm đường cứu nước tại trời Tây xa xôi (theo Nho giáo thì *phụ mẫu tại bất viễn du* (cha mẹ còn, con không được đi xa))”.

Khi đọc đến đây làm tôi sực nhớ đến câu chuyện vui: “Bốc thuốc có sách hẳn hoi”. Câu chuyện như sau: Một ông thầy thuốc Đông y nọ rất dốt nghề y. Mỗi khi ông ta trị bệnh cho ai là ông ta phải xem cuốn cẩm nang thầy thuốc để tìm ra cách điều trị đúng.

Một hôm có một người bị đau bụng, người nhà đến ông thầy thuốc này để bốc thuốc. Ông thầy thuốc vội đem cuốn cẩm nang ra đọc và kê đơn thuốc. Theo đơn thuốc ấy người nhà sắc nhân sâm cho bệnh nhân uống. Sau khi vừa uống xong, bệnh nhân càng đau dữ dội và chết. Người nhà bệnh nhân kiện lên quan. Tại công đường ông thầy thuốc tự bào chữa cho mình bằng cách nói rằng:

Mỗi khi tôi trị bệnh cho ai, tôi luôn luôn đọc và làm theo một cuốn cẩm nang thầy thuốc nổi tiếng. Nếu quan không tin tôi xin trình lên quan xem.

Nói rồi ông ta mở cuốn sách của mình ra và chỉ cho quan xem câu cuối của một trang sách. Câu đó là: “*Phúc thống phục nhân sâm*” (đau bụng cho uống nhân sâm)

Và ông quan lật tiếp trang sau thì câu ấy còn thêm 2 chữ nữa, đó là “*Tắc tử*” (thì chết).

Sách *Luận ngữ*, thiên *Lí nhân* ghi: Tử viết: “*Phụ mẫu tại, bất viễn du, du tất hữu phương*” (Đức Khổng Tử nói rằng: Trong khi cha mẹ còn sanh tiền, phạm làm con chó có đi chơi xa, như đi chơi đâu thì thưa trước cho cha mẹ biết để cha mẹ an tâm).

Trong câu ấy gồm có 2 vế, nhưng tác giả chỉ nhắc đến và giải thích vế đầu cho nên câu nói của Đức Khổng Tử trở nên

*. Cũ nhân Sử học K.19 Trường Đại học Khoa học Huế.
1. Trần Ngọc Thêm. *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp Hồ Chí Minh, 1997, tr. 222-234.

“câu què”, “câu cụt”. Chẳng lẽ trước đây người theo Nho giáo khi cha mẹ còn sống không được đi đâu xa sao?

Kế đến tác giả dẫn chứng tiếp về cụ Hồ Chí Minh: “Dám không lập gia đình (theo Nho giáo thì *bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại* - “tội bất hiếu có ba, không có con nối dõi là nặng nhất”)

Vâng, tội *bất hiếu* có ba, nhưng *hiếu* cũng có ba. Thầy Tăng Tử nói: “*Hiếu hữu tam: đại hiếu tôn thân, kì thứ phát nhục, kì hạ năng dưỡng*” (Hiếu có ba bậc: bậc đại hiếu là làm tôn trọng cha mẹ; bậc thứ là không làm nhục đến cha mẹ; bậc dưới cùng là có thể nuôi dưỡng cha mẹ - sách *Lễ kí*, thiên *Tế nghĩa*). Sách *Mạnh Tử* thiên *Vạn Chương* ghi: “*Hiếu tử chi chí, mạc đại hồ tôn thân*” (chỗ chí hiếu của người con, không chi lớn bằng làm cho cha mẹ được tôn trọng).

Làm tôn trọng cha mẹ là như thế nào? Làm tôn trọng cha mẹ là: “*Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu*” (gây dựng thân mình, đem thi hành cái đạo ra. Rõ tiếng về đời sau để cho vinh hiển cha mẹ - sách *Hiếu kinh*).

Cụ Hồ Chí Minh “*dám không lập gia đình*” không phải là *bất hiếu* với cha mẹ mà là *đại hiếu* với cha mẹ, vì cụ Hồ Chí Minh đã làm trọn công việc “*lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu*”. Sách *Đạo đức Kinh* có ghi: “*tử nhi bất vong giả thọ*” (chết mà không mất là thọ). Cụ Hồ Chí Minh đã làm cho tên tuổi của song thân - Nguyễn Sinh Sắc và Hoàng Thị Loan - được trường thọ vì tên tuổi của hai cụ không bị rơi vào quên lãng. Có những người để lại con đàn cháu đống, nhưng đám con cháu ấy không thấy “*lưu hương*” mà chỉ toàn là “*lưu xú*” cho tổ tiên, liệu người sinh ra đám con cháu ấy có hiếu hay là bất hiếu với tổ tiên?

Ngoài ra trong tác phẩm ấy tác giả còn ghi: “Để tổ chức xã hội, điều cốt lõi là đào tạo cho được những người cai trị kiểu mẫu - người *Quân tử* (*Quân* = cai trị; *quân tử* = người cai trị). Để trở thành người quân tử, trước hết phải *Tu thân*”.

Có phải “*quân tử = người cai trị*” không? *Tự điển Việt Nam* của Ban Tu Thư Khai Trí giải thích hai chữ quân tử: “*Người có tài đức, nhân cách hơn người*”. Như vậy cần gì phải là “*người cai trị*” mới gọi là “*quân tử*”. Mở đầu thiên *Học nhi* sách *Luận ngữ* viết: “*Nhơn bất tri, nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ?*” (Người ta không hiểu mình mà mình không giận, như thế chẳng là (người) quân tử hay sao?).

Còn về vấn đề tu thân thì mọi người đều phải tu thân chứ không dành riêng cho người cai trị (quân tử). Sách *Đại học* viết: “*Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhứt thị giai dĩ tu thân vi bản*” (Từ vua cho đến người dân đều phải lấy sự tu thân làm gốc). Riêng những người muốn làm “*dân chi phụ mẫu*” (cha mẹ của dân - người cai trị) thì cần phải tuân theo “*tam cương lãnh, bát điều mục*”:

Tam cương lãnh: *Minh đức, tân dân, chỉ ư chí thiện*

Bát điều mục: *Cách vật; trí tri; thành ý; chính tâm; tu thân; tề gia; trị quốc; bình thiên hạ.*

Tam cương lãnh cũng như Bát điều mục đã được giải thích rõ ràng trong sách *Đại học*.

Hiện nay sách nghiên cứu về Nho giáo đã được phép xuất bản rất nhiều, cho nên khi nghiên cứu về Nho giáo cần phải đọc rất nhiều sách để đối chiếu, không nên mới đọc chỉ vài cuốn sách hoặc nghe một vài câu liên quan đến Nho giáo rồi lên tiếng nhận xét phê bình làm sai lạc tinh thần và ý nghĩa uyên thâm của Nho giáo./